

Bản án số: 498/2023/HSPT

Ngày: 23/10/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Kim Liên

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Văn Tiến

ông Đinh Phước Hoà

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Văn Phong, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Nam Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa trực tuyến xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 468/2023/TLPT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Anh D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2023/HS-ST ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Anh D - sinh ngày 10/10/1988 tại tỉnh Quảng Bình; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Ngọc D1 (sinh năm 1963) và bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1967); vợ: Trần Thị O (sinh năm 1989); có 04 con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 08/3/2023. Có mặt.

Ngoài ra còn có 01 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 19 giờ 45 phút ngày 08/3/2023, trên đường liên thôn thuộc địa phận thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình, Công an huyện B, tỉnh Quảng Bình phối hợp với các lực lượng chức năng, kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Lê Xuân T đi bộ trên đường đang có hành vi nắm giữ, cất giấu trong lòng bàn tay phải 05 viên nén màu hồng. T khai nhận số viên nén trên là ma túy loại hồng phiến, T cất giấu nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Số ma túy này T mua của Nguyễn Anh D với giá 500.000đồng.

Khám xét nơi ở của Nguyễn Anh D thì D tự nguyện giao nộp tổng cộng 337 viên nén màu hồng. D khai nhận là ma túy hồng phiến, D cất giấu để vừa sử dụng, vừa bán cho người khác.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Đối với số ma túy thu lúc bắt quả tang Lê Xuân T: T và D khai nhận: vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08/3/2023, T mượn điện thoại di động của Phạm Quốc V rồi sử dụng tài khoản Zalo tên “Phạm Quốc V” gọi đến tài khoản Z “Nguyễn Anh D” của Nguyễn Anh D hỏi mua 500.000đồng ma túy hồng phiến. D đồng ý bán và hẹn T đến nhà của D để thực hiện giao dịch mua bán ma túy. T đi đến nhà của D rồi đưa cho D số tiền 500.000đồng, D đưa cho T một gói giấy bạc. T mở gói giấy bạc ra kiểm tra thấy bên trong có chứa 07 viên ma túy hồng phiến. Mua được ma túy, T đi về để tìm nơi sử dụng. Khi đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn N, xã N thì bị bắt quả tang, thu giữ 05 viên, còn 02 viên T khai nhận đã làm rơi mất lúc nào không rõ.

Đối với số ma túy thu giữ lúc khám xét nơi ở của Nguyễn Anh D: D khai nhận: vào khoảng 14 giờ ngày 08/3/2023, D gọi điện thoại cho một người có tên thường gọi là “Mèo” ở xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình để hỏi mua 10.000.000đồng ma túy hồng phiến. Người tên “Mèo” đồng ý và hẹn D đến khu vực gần Xí nghiệp gạch ngói 1-5 thuộc thôn T, xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Sau đó, D đến điểm hẹn gặp “Mèo” và được “Mèo” dẫn đến khu vực gần Cầu B gặp một người bạn của “Mèo” (D không biết người đó là ai). D đưa số tiền 10.000.000đồng cho “Mèo”, “Mèo” đưa số tiền đó cho người bạn của “Mèo”. Người đó nhận được tiền rồi bỏ đi. Khoảng 30 phút sau, người bạn của “Mèo” quay trở lại gặp và đưa cho D 01 túi nilon, bên ngoài được quấn kín bằng keo đen và nói với D là “một đàn rươi” (khoảng 300 viên). D nhận gói ma túy vừa mua được và đem về nhà cất giấu tại đầu giường trong phòng ngủ của nhà D. Đến lúc T hỏi mua ma túy thì D mới bóc ra và lấy 07 viên bán cho T. Số ma túy còn lại D cất giấu ở chỗ cũ và tự giác giao nộp khi bị khám xét.

Ngoài ra, D còn khai nhận trước đó có 02 lần đã mua ma túy hồng phiến của người tên M nhằm mục đích sử dụng và bán cho người khác kiếm lời. D không trực tiếp kiểm đếm số lượng, không xác định được đặc điểm, chủng loại và chất lượng có giống với số đã bị thu giữ lúc khám xét hay không.

Tại Kết luận giám định số 244/KL-KTHS ngày 16/3/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: 05 viên nén màu hồng, thu giữ khi bắt quả tang Lê Xuân T là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,453gam; 337 viên nén hình tròn màu hồng, thu lúc khám xét chỗ ở của Nguyễn Anh D là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 30,398gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2023/HS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Anh D 14 (mười bốn) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/3/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Lê Xuân T, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/9/2023, bị cáo Nguyễn Anh D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng án sơ thẩm xử nặng. Ngày 27/9/2023, bị cáo D kháng cáo bổ sung với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt vì có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Anh D giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: căn cứ vào Điều 72, Điều 75, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự thì bị cáo Nguyễn Anh D thuộc trường hợp được chỉ định người bào chữa. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã có văn bản đề nghị Đoàn luật sư tỉnh Q cử người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh D nhưng ngày 18/10/2023 bị cáo đã có đơn từ chối người bào chữa. Bị cáo tự bào chữa nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo D thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo Lê Xuân T, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: ngày 08/3/2023, bị cáo D đã bán cho Lê Xuân T 07 viên ma túy hồng phiến với giá 500.000đồng. Khám xét nơi ở của D, D tự giác khai báo và giao nộp 337 viên ma túy hồng phiến. Số ma túy này D

mua nhằm sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Ngoài ra, D còn khai nhận: trước đó có hai lần mua 400 viên ma túy hồng phiến để sử dụng và bán cho người khác kiếm lời nhưng không có căn cứ chứng minh về đặc điểm, chủng loại, khối lượng ma túy D đã mua nên không có căn cứ để buộc tội đối với D về hai lần này. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Anh D, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo có hành vi mua bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine với tổng khối lượng là 30,851gam nên phạm vào điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Mặc dù bị cáo kháng cáo nêu có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng xét những tình tiết giảm nhẹ này án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, xử phạt bị cáo D mức án 14 năm tù là dưới mức khởi điểm của khung hình phạt, là phù hợp, không nặng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2023/HS-ST ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

[4] Do nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh D không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh D và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2023/HS-ST ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

1. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Anh D 14 (mười bốn) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/3/2023.

2. Về án phí: bị cáo Nguyễn Anh D phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Bình;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Kim Liên